TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 01/02/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Ông Phạm Minh Giới

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 524/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị P, sinh năm: 1978; Địa chỉ: ấp Phương L, xã Phương B, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: ông Võ Văn B, sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp Phương L, xã Phương B, huyện P, tỉnh H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07/10/2023, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị P trình bày:

Bà P và ông Võ Văn B làm lễ cưới, chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không tin yêu nhau và không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình, vợ chồng cũng đã chính thức ly thân từ tháng 3/2023, đến nay không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Nay bà Phạm Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Văn B; Về con chung: không có; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Văn B trình bày:

Ông B thừa nhận về quan hệ hôn nhân; con chung và tài sản chung như bà Phạm Thị P trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông B thừa nhận vợ chồng có bất đồng quan điểm trong cuộc sống và có cự cải, nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng.

Nay bà Phạm Thị P yêu cầu ly hôn ông Võ Văn B không thống nhất ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ; Về con chung: không có; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị P và ông Võ Văn B chung sống và làm lễ cưới năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin yêu nhau, bất đồng quan điểm và vợ chồng không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến không còn hạnh phúc và chính thức ly thân, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án bà P vẫn kiên quyết ly hôn, ông B không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P là phù hợp.

[2] Về con chung: đương sự khai không có.

[3] Về tài sản chung; Về nợ chung: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị P và ông Võ Văn B được ly hôn.

Về con chung: đương sự khai không có, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006005 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng